

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/DS-ST

Ngày 30/9/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Điều Nhót.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/QĐ-ST ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Trụ sở chính: 89, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngân Xuân T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Việt Nam T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1202/2019/VPB-AMC -PN ngày 10/9/2019 của Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Ngân hàng TMCP Việt Nam T).

Địa chỉ: 35 – 37 đường Q, phường T, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

- Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: T11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Ngân Xuân T người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tại Hợp đồng tín dụng số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 21/06/2017, ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T – Chi nhánh Đ vay số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải Dong Ben mới 100%, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thỏa thuận 11,4 %/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình thực hiện

hợp đồng ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L không thực hiện như đã cam kết với Ngân hàng, tính đến ngày xét xử đối với hợp đồng này ông D và bà L nợ gốc là 72.499.955 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.155.600 đồng, lãi quá hạn là 9.077.800 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 99.733.355 đồng.

Tại hợp đồng tín dụng ký ngày 09/6/2017, mã hồ sơ số 16416 theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, số tiền nợ gốc là 11.936.548 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/ lãi suất trong hạn kể thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử tổng nợ gốc và lãi đối với hợp đồng này là 18.054.029 đồng, trong đó gốc là 11.936.548 đồng, nợ lãi 6.117.481 đồng.

Số nợ trên Ngân hàng đã thông báo cho ông D và bà L về việc khởi kiện và Thông báo thu hồi nợ nhưng không có kết quả, ông D và bà L không chấp hành mà cố tình trốn tránh không hợp tác. Số dư nợ tính đến ngày xét xử tổng cộng cả gốc và lãi của hai hợp đồng trên là 117.787.384 đồng (*Một trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tư nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 84.436.503 đồng , tiền lãi trong hạn là 22.233.921 đồng, lãi quá hạn là 11.116.960 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Ông D và bà L đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706140078306/DAK/HĐTCSP ngày 21/6/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án số đăng ký là 1253040942 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 22/6/2017, kèm theo giấy chứng nhận do giám đốc Trung tâm ký theo quy định của pháp luật gồm tài sản hợp pháp là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Dong Ben, số loại DB 1021, số máy: AE 6H 04105282, BKS 48C- 044.65 đứng tên bà Phạm Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận số 006773, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 19/6/2017.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L phải trả toàn bộ số nợ tổng cộng cả gốc và lãi của hai hợp đồng trên là 117.787.384 đồng (*Một trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tư nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 84.436.503 đồng , tiền lãi trong hạn là 22.233.921 đồng, lãi quá hạn là 11.116.960 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Kể từ ngày 01/10/2020, ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 21/06/2017; Khế ước nhận nợ lần 1 số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 22/6/2017 và Hợp đồng tín dụng ký ngày 09/6/2017, mã hồ sơ số 16416 theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp xe ô tô số: LN1706140078306/DAK/HĐTCSP ngày 21/6/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án số đăng ký là 1253040942 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 22/6/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo theo các văn bản tố tụng mà Tòa án niêm yết. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L vắng mặt từ khi thụ lý đến khi xét xử đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

-Về nội dung: Căn cứ [khoản 3 Điều 26](#), [điểm a khoản 1 Điều 35](#), Điều 70, Điều 72, [Điều 147](#), [Điều 157](#), Điều 173, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng cộng cả gốc và lãi của hai hợp đồng trên là 117.787.384 đồng (*Một trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tư nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 84.436.503 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.233.921 đồng, lãi quá hạn là 11.116.960 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 21/06/2017; Khế ước nhận nợ lần 1 số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 22/6/2017 và Hợp đồng tín dụng ký ngày 09/6/2017, mã hồ sơ số 16416 theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706140078306/DAK/HĐTCSP ngày 21/6/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo

việc kê tài sản thi hành án số đăng ký là 1253040942 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 22/6/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.
Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L phải trả số tiền gốc là 84.436.503 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.233.921 đồng, lãi quá hạn là 11.116.960 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020. **Hiện nay, ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại T11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định khoản 1 Điều 26 BLTTDS và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.**

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua xác minh tại địa phương nơi ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L cư trú xác định, có Hộ khẩu và sinh sống tại địa phương nhưng đi làm ăn đâu không rõ, thỉnh thoảng mới về. Tòa án đề nghị trưởng thôn 11 thông báo về làm việc thông qua người nhà bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không xấp xếp về làm việc được theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 21/06/2017; Khế ước nhận nợ lần 1 số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 22/6/2017 và Hợp đồng tín dụng ký ngày 09/6/2017, mã hồ sơ số 16416 theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, tính đến ngày xét xử ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc là 84.436.503 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.233.921 đồng, lãi quá hạn là 11.116.960 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử).

Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706140078306/DAK/HĐTCSP ngày 21/6/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án số đăng ký là

1253040942 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 22/6/2017, kèm theo giấy chứng nhận do Giám đốc Trung tâm ký là phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp, đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua nghiên cứu thủ tục đăng ký bảo đảm tài sản thì tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Dong Ben, số loại DB 1021, số máy: AE 6H 04105282, BKS 48C- 044.65 đứng tên bà Phạm Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận số 006773, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 19/6/2017 phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự và Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về việc đăng ký bảo đảm.

Trường hợp ông D và bà L không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Tòa án không xem xét thẩm định chiếc xe ô tô thế chấp trên vì Ngân hàng không cung cấp được xe ô tô hiện nay đang ở đâu.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông D và bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền gốc và lãi là $117.787.384 \text{ đồng} \times 5\% = 5.889.369 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nộp tạm ứng án phí là 1.980.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000361 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ [khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35](#), Điều 70, Điều 72, [Điều 147, Điều 157](#), Điều 173, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng cộng cả gốc và lãi của hai hợp đồng trên là 117.787.384 đồng (*Một trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tư nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 84.436.503 đồng (*Tám mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm linh ba đồng*), tiền lãi trong hạn là 22.233.921 đồng, lãi quá hạn là 11.116.960 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 21/06/2017; Khế ước nhận nợ lần 1 số LN 1706140078306/DAK/HĐTD ngày 22/6/2017 và Hợp đồng tín dụng ký ngày 09/6/2017, mã hồ sơ số 16416 theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1706140078306/DAK/HĐTCSP ngày 21/6/2017, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê tài sản thi hành án số đăng ký là 1253040942 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào ngày 22/6/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ cho Ngân hàng tại hợp đồng thế chấp trên là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Dong Ben, số loại DB 1021, số máy: AE 6H 04105282, BKS 48C- 044.65 đứng tên bà Phạm Thị Mỹ L theo giấy chứng nhận số 006773, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp ngày 19/6/2017.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông D và bà L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Đoàn Văn D và bà Phạm Thị Mỹ L phải nộp 5.889.369 đồng (*Năm triệu tám trăm tám mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 1.980.000 đồng (*Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000361 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà